

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 27-4-2018.
V/v: “ *Tranh chấp Ly hôn, con chung* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Lợi.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Dịu - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Phạm Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2018/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 06/4/2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 10 ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Công T**, sinh năm 1987. Đăng ký HKTT và cư trú: Xóm T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: Chị **Phùng Thị Th**, sinh năm 1993. Đăng ký HKTT: Xóm T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: Thôn Q, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đỗ Công T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Phùng Thị Th có thời gian tìm hiểu, tự nguyện tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ ngày 12/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc 2 năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th đi làm tiếp viên phục vụ quán karaoke, cafe đi làm về khuya không chăm lo cho gia đình trong khi con còn nhỏ, anh đã nhắc nhở nhưng chị Th không thay đổi. Do những mâu thuẫn bất hòa nghiêm trọng, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị Th ở xã Hữu Văn từ tháng 3/2016 đến nay không về chung sống với anh nữa. Từ ngày chị Th bỏ đi vợ chồng anh sống ly thân không quan tâm, không nói chuyện với nhau. Tại phiên tòa anh giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì xác định không còn tình cảm gì với chị Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Hải T, sinh ngày 10/06/2013 và Đỗ Công Khải L, sinh ngày 19/12/2014. Ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con chung vì con đều đang ở cùng với anh, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh đang làm nghề tự do, thu nhập khoảng 10.000.000đ / 1 tháng đủ điều kiện nuôi con. Do làm tự do nên anh không có tài liệu chứng minh thu nhập.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Phùng Thị Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh T có tìm hiểu và có kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký ngày 11/01/2012 tại UBND xã T như anh T trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, những năm đầu vợ chồng sống bình thường nhưng gần đây có xảy ra mâu thuẫn bất hòa nên từ tháng 8/2016 đến nay chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không chung sống cùng nhau. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị đồng ý thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

- *Về con chung*: Có 2 con chung là Đỗ Hải T, sinh ngày 10/06/2013 và Đỗ Công Khải L, sinh ngày 19/12/2014 hiện đang ở cùng với anh T ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung Đỗ Công Khải L, giao con chung Đỗ Hải T cho anh T nuôi dưỡng, hiện nay chị đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 4.300.000đ / 1 tháng đủ điều kiện nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, công sức, công nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh đã thống nhất: Về điều kiện kết hôn cả hai vợ chồng anh T, chị Th đều thừa nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn), đều xác nhận vợ chồng coa 2 con chung, về tài sản chung đều xác nhận không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Các tình tiết không thống nhất: Nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định quyền nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do chưa chấp hành quy định về quyền nghĩa vụ tố tụng.

- *Về nội dung:* Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 2 Điều 227 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bị đơn: Xử cho anh Đỗ Công T và chị Phùng Thị Th ly hôn.

Giao con Đỗ Hải T, sinh ngày 10/06/2013 cho anh Đỗ Công T và con Đỗ Công Khải L, sinh ngày 19/12/2014 cho chị Phùng Thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T và chị Thúy không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Anh T phải chịu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Tại phiên Tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ 2 vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Công T và chị Phùng Thị Th tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ ngày 22/01/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và tại phiên tòa nhận thấy sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị Th sống hạnh phúc khoảng 2 năm thì mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng, lối sống khác nhau, vợ chồng không chăm lo cuộc sống chung dẫn đến mâu thuẫn. Từ đầu tháng 8 năm 2016 vợ chồng sống ly thân đến nay gần 2 năm. Tòa án đã tiến hành hòa giải vợ chồng anh T chị Th xác định vợ chồng ly thân đến nay gần 2 năm, tình cảm vợ chồng không còn và xin thuận tình ly hôn, điều đó chứng minh vợ chồng không có trách nhiệm nghĩa vụ với nhau. Vì vậy anh T, chị Th đề nghị ly hôn là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho anh T chị Th ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

3. Về con chung: Anh T, chị Th cùng xác nhận có 2 con chung là Đỗ Hải T, sinh ngày 10/06/2013; Đỗ Công Khải L, sinh ngày 19/12/2014 hiện cả hai con chung

đều đang ở cùng với anh T. Ly hôn anh T và chị Th đều có nguyện vọng nuôi con nên chấp nhận giao cho anh T và chị Th mỗi người nuôi 1 con chung là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của các bên. Anh T và chị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị Th có quyền đi lại thăm chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

4. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Công T ly hôn chị Phùng Thị Th.

3. Về con chung: Giao con Đỗ Hải T, sinh ngày 10/06/2013 cho anh Đỗ Công T và con Đỗ Công Khải L, sinh ngày 19/12/2014 cho chị Phùng Thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày 18/4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T và chị Th có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Anh T và chị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

4. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0003270 ngày 09/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- VKSND H.Chương Mỹ;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã T (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

Vũ Thị Thu Thủy